TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2023/DS-PT
Ngày 26-12-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài;
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm;
Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc: "tranh chấp quyền sử dụng đất (lối đi)".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 391/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vương Thị Đ, sinh năm 1958 và ông Tất Quốc H, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: số nhà C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Bà Giang Kim H1, sinh năm 1967; địa chỉ: số A N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Giang Kim H1: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982, địa chỉ: số C, tổ C, khu phố C, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: số F, đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 11/10/2023); có mặt.

2. Ông Lý Thiên S, sinh năm 1964; địa chỉ: số E, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH G1; địa chỉ: số A khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Tú D – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G1: Ông Lê Văn M, sinh năm 1976, địa chỉ: tổ A, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 26/12/2023); vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S và Công ty TNHH G1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Vương Thị Đ, ông Tất Quốc H trình bày:*

Năm 2001, bà Vương Thị Đ, bà Giang Kim H1 và bà Lý Tú D hùn tiền nhận chuyển nhượng và giao cho bà Giang Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 23.074m^2 tại ấp H (nay là khu phố H) xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Năm 2006, bà Vương Thị Đ, bà Giang Kim H1 và bà Lý Tú D tiến hành phân chia đất (với hình thức chuyển nhượng lại) theo tỷ lệ phần hùn của mỗi người, theo đó bà Giang Kim H1 chuyển nhượng cho Công ty TNHH G1 (do bà Lý Tú D làm giám đốc) diện tích 16.139,1m^2 và năm 2008 chuyển nhượng cho vợ chồng bà Vương Thị Đ, ông Tất Quốc H diện tích 4.069,2m^2.

Sau khi bà H1 ký hợp đồng chuyển nhượng thì bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 17/12/2008, bà Vương Thị Đ, ông Tất Quốc H được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01718/TG ngày 17/12/2008 thuộc thửa số 334, tờ bản đồ số 17-1 (C) tại ấp H (nay là khu phố H) xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, diện tích 4.069,2m^2. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H được cấp thì có thể hiện con đường đi vào đất có chiều ngang 12m (đo đạc thực tế là phần giáp đường T là 13,08m, phần phía trong giáp đất của nguyên đơn là 11,5m) đi từ đường T 16 vào đến đất của nguyên đơn. Do phần đất trên bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H chưa có nhu cầu sử dụng nên ít vào thăm đất. Đến năm 2018, bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H có nhu cầu sử dụng đất, khi vào đất thì thấy lối đi chung vào đất đã xây dựng công trình nhà xe chắn lối

đi nên bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H không thể đi vào đất để thực hiện quyền sử dụng đất của mình.

Do đó, bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H yêu cầu Tòa án công nhận lối đi chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và buộc phía bị đơn và Công ty TNHH G1 tháo dỡ công trình xây dựng theo kết quả đo đạc thực tế là 808,74m^2 trên lối đi chung vào đất.

- Bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S trình bày:

Phía bị đơn thống nhất trình bày của nguyên đơn, vào năm 2001 bà Giang Kim H1 và ông Lý Thiên S có hùn tiền mua chung một phần đất với bà Vương Thị Đ và bà Lý Tú D, khi nhận chuyển nhượng đất các bên thỏa thuận để cho bà Giang Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 17/10/2001, bà Giang Kim H1 được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 07665 QSDĐ/TG ngày 17/10/2001.

Năm 2008, bà Giang Kim H1 và ông Lý Thiên S có tiến hành phân chia đất cho bà Vương Thị Đ để sử dụng riêng, tuy nhiên các bên không có thỏa thuận lối đi chung.

Đối với lối đi chung như nguyên đơn trình bày là không đúng, bà Giang Kim H1 và ông Lý Thiên S không đồng ý làm lối đi chung có chiều ngang 12m từ đường T (đo đạc thực tế là phần giáp đường T là 13,08m, phần phía trong giáp đất của nguyên đơn là 11,5m) đi vào đất của bà Đ, vì phần đất trên bà Giang Kim H1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đồng ý sử dụng toàn bộ diện tích này để làm lối đi. Bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S thống nhất chừa lối đi có chiều ngang 04m từ đường T đi vào đất của bà Đ, đối với công trình xây dựng trên đất bà Giang Kim H1 và ông Lý Thiên S sẽ tháo dỡ nếu cơ quan Nhà nước yêu cầu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G1 trình bày:

Thống nhất trình bày của nguyên đơn, bị đơn về quá trình hùn tiền mua đất và quá trình chia đất diện tích 23.047m^2 trong đó khi chia đất các bên thống nhất làm con đường 04m.

Hiện nay, tranh chấp của các bên về lối đi và tháo dỡ công trình xây dựng trên đất thì Công ty TNHH G1 chỉ liên quan đến công trình xây dựng. Công ty tnhh G1 xác định chỉ xây dựng tạm nên khi xây dựng công trình trên không có xin giấy phép của cơ quan chức năng nếu cơ quan Nhà nước có yêu cầu thì Công ty TNHH G1 sẽ tự nguyện tháo dỡ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận lối đi chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và buộc phía bị đơn và Công ty TNHH G1 tháo dỡ công trình xây dựng theo kết quả đo đạc thực tế là 808,74m^2 trên lối đi chung vào đất.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận lối đi chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho nguyên đơn, không đồng ý chừa 04m chiều ngang để làm lối đi chung từ đường T đi vào đất của nguyên đơn và giữ nguyên yêu cầu phản tố đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H do phần đất tranh chấp trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G1 xác định không liên quan đến tranh chấp con đường giữa nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng quá trình chia đất các bên chỉ thỏa thuận con đường đi chung là 04 m chiều ngang đi từ đường T 16 vào đất của nguyên đơn. Công ty TNHH G1 thống nhất tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất thuộc con đường đang tranh chấp theo biên bản thẩm định và kết quả đo đạc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2023/DS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H.

Công nhận lối đi diện tích đo đạc thực tế là 2.130,5m^2 phần giáp đường T 16 rộng 13,08m, phần phía trong giáp đất của bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H là 11,5m là lối đi chung, (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số HO 1718/TG do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 17/12/2008 đã cấp cho bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH G1 về việc tháo dỡ công trình là nhà để xe kết cấu cột kèo thép, mái tole, diện tích 808,74m^2, (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ số 07665 QSDĐ/TG ngày 17/10/2001 cấp cho bà Giang Kim H1 để điều chỉnh phù hợp với bản án này.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 8 năm 2023, bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G1 kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S giữ nguyên kháng cáo; người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G1 vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ theo yêu cầu của người đại diện của bà Giang Kim H1. Do đó, không phát biểu về nội dung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S và Công ty TNHH G1 trong hạn luật định. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Giang Kim H1 có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc áp thửa các thửa đất sau: thửa đất số 32, tờ bản đồ C2, diện tích 2.865,7m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01665 cấp cho bà Vương Thị Đ ngày 17/10/2001; thửa đất số 275, tờ bản đồ C2, diện tích 16.139,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00006/CN.2007 cấp cho Công ty TNHH G1 ngày 17/01/2007 và thửa đất số 334, tờ bản đồ số 17-1 (C2), diện tích 4.069,2m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01718/TG cấp cho bà Vương Thị Đ, ông Tất Quốc H ngày 17/12/2008. Hội đồng xét xử nhận thấy thửa đất cấp cho Công ty TNHH G1, và thửa đất cấp cho bà Vương Thẹ Đ1, ông Tất Quốc H không có liên quan tranh chấp trong vụ án nên không có cơ sở thu thập chứng cứ theo yêu cầu của người đại diện của bà Giang Kim H1. Đối với thửa đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giang Kim H1, cấp phúc thẩm thấy rằng nguyên đơn chỉ tranh chấp lối đi chung, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đã đo đạc phần đất lối đi chung đã được xác định các cạnh ranh giới rõ ràng nên không cần thiết phải xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc áp thửa đối với thửa đất cấp cho bà Giang Kim H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất ngày 28/11/2023, người đại diện hợp pháp của bà Giang Kim H1 có yêu cầu hoãn phiên tòa. Đồng thời, người đại diện của Công ty TNHH G1 cũng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai ngày 26/12/2023, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH G1 là ông Lê Văn M có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ông M nộp đơn xin hoãn phiên tòa, với lý do chưa nhận được giấy triệu tập xét xử lần thứ hai lúc 08 giờ ngày 26/12/2023, và ông M cần thêm thời gian để tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn xin hoãn phiên tòa lập ngày 26/12/2023 của người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH G1 xác định phiên tòa phúc thẩm giữa nguyên đơn bà Vương Thị Đ, ông Tất Quốc H với bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S sẽ xét xử

vào lúc 08 giờ ngày 26/12/2023. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G1 xin hoãn phiên tòa với lý chưa nhận được giấy triệu tập xét xử lần thứ hai lúc 08 giờ ngày 26/12/2023 và ông M cần thêm thời gian để tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ vụ án là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 289, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty TNHH G1.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Vương Thị Đ và ông Tất Quốc H tranh chấp với bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S lối đi chung có diện tích 2.130,5m^2 tọa lạc tại khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Diện tích đất 2.130,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 32, tờ bản đồ C2, diện tích 23.074m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T196938, số vào sổ 01665 ngày 17/10/2001 cho bà Giang Kim H1.

Nguyên đơn, bị đơn và bà Lý Tú D đại diện của Công ty TNHH G1 cùng trình bày và thể hiện chứng cứ tại hồ sơ như sau: toàn bộ diện tích đất 23.074m^2 có nguồn gốc của ông Huỳnh Văn T. Năm 2001, bà Vương Thị Đ, bà Lý Tú D, bà Giang Kim H1 *(tại Tòa án cấp phúc thẩm bà Lý Tú D trình bày còn có bà Lý Tiếu D1, bà Lý Lệ D2)* góp tiền nhận chuyển nhượng diện tích đất 23.074m^2 của ông Huỳnh Văn T và giao cho bà Giang Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 17/10/2001, bà Giang Kim H1 được cấp quyền sử dụng đất diện tích 23.074m^2 thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ C2, xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) T. Diện tích 23.074m^2 có cạnh hướng Bắc giáp đường đất dài 88m.

Ngày 22/9/2006, Công ty TNHH G1 được thành lập, trụ sở tại ấp (nay là khu phố), xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, do bà Giang Kim H1 là người đại diện theo pháp luật. Ngày 09/10/2006, tại Văn phòng Công ty TNHH M1, ấp (nay là khu phố) B, xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương các thành viên góp vốn gồm bà Vương Thị Đ, bà Lý Tú D, bà Giang Kim H1, bà Lý Tiếu D1, bà Lý Lệ D2 họp bàn về việc đầu tư xây dựng nhà kho, phân xưởng của Công ty TNHH G1, và các thành viên góp vốn thống nhất đưa một phần đất mua chung vào làm trụ sở, nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh bằng hình thức chuyển nhượng 16.139,1m^2 trong diện tích đất 23.074m^2 do bà Giang Kim H1 đứng tên giấy chứng nhận cho Công ty TNHH G1 cũng do bà Giang Kim H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty này.

Ngày 08/01/2007, Công ty TNHH G1 được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 16.139,1m^2 tại trang thứ tư của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Giang Kim H1. Phần đất chuyển nhượng cho Công ty TNHH G1 giáp với đường đi (nay là đường T), mặt tiền dài 75,69m chiều sâu 205,71m. Phần diện tích còn lại trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên bà Giang Kim H1 tại vị trí hướng Đông *(phần lối đi tranh chấp)* và vị trí hướng Nam *(nay thuộc đất của nguyên đơn)* của thửa đất số 32. Thực tế, phần đất mà các thành viên góp vốn đã chuyển nhượng

cho Công ty TNHH G1 16.139,1m^2 và phần đất còn lại vẫn là tài sản chung của các thành viên góp vốn là bà Vương Thị Đ, bà Lý Tú D, bà Giang Kim H1, bà Lý Tiếu D1, bà Lý Lệ D2.

Năm 2008, bà Vương Thị Đ rút vốn khỏi thửa đất 32 nên các thành viên góp vốn thống nhất để bà Vương Thị Đ rút vốn bằng hình thức chia cho bà Vương Thị Đ phần đất còn lại tại hướng Đông thửa đất số 32, vị trí phía sau khu đất đã chuyển nhượng cho Công ty TNHH G1. Do vị trí phần đất chia cho bà Vương Thị Đ nằm sâu vào bên trong, không có lối đi vào, vì vậy phần đất hướng Đông của thửa 32 kéo dài từ đường T, vào đến phần đất chia cho bà Vương Thị Đ được sử dụng là lối đi chung cho các thành viên góp vốn.

Bà Giang Kim H1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên có quyền thực hiện việc chuyển nhượng đất cho bà Đ, trên cơ sở đó ngày 24/11/2008, bà Giang Kim H1 và chồng là ông Lý Thiên S thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 4.069m^2 (trong đó có 537,9m^2 là hành lang đường điện) lập thành thửa mới là 333, với lối đi vào thửa đất 333 là phần đất còn lại (hướng Đông) của thửa đất số 32, đã được bà G Kim Hoàng ký tên xác nhận tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vương Thị Đ (bản mô tả xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng ngày 04/11/2008 - bút lục 247, 248) là đúng với ý chí của các thành viên góp vốn, phù hợp với thực tế khách quan và quy định của pháp luật về phần đất tách thửa phải có lối đi vào.

Quá trình tố tụng, bà Giang Kim H1, bà Lý Tú D trình bày khi chia phần góp vốn cho bà Vương Thị Đ phần đất nay thuộc thửa 333, thì các thành viên góp vốn đồng ý chừa lối đi 04m từ đường T 16 vào đến thửa đất chia cho bà Vương Thị Đ, có lập tờ giấy tính toán, xác định phần góp để chia đất, trong đó có chừa diện tích lối đi 04m đi vào phần đất chia cho bà Vương Thị Đ, tuy nhiên bà Vương Thị Đ không thừa nhận nội dung chừa lối đi 04m vào đất bà Vương Thị Đ; tờ giấy này không có chữ ký của các thành viên góp vốn để chứng minh các thành viên góp vốn chỉ chừa lối đi 04m vào phần đất chia cho bà Vương Thị Đ. Bị đơn không có văn bản, tài liệu, chứng cứ khác chứng minh khi chia phần vốn góp cho bà Vương Thị Đ thì các thành viên góp vốn thống nhất chừa lối đi 04m nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này của bị đơn. Bà Vương Thị Đ trình bày, do phần đất được chia nằm sâu bên trong, giá trị thấp nên khi chia cho bà Vương Thị Đ phần đất này với điều kiện chừa lối đi vào đất của bà Đ là phần đất còn lại bên ngoài tường xây của Công ty TNHH G1, lời trình bày này là phù hợp với thực tế lúc bấy giờ. Đồng thời, tài liệu tại bút lục 59 thể hiện tên của các thành viên góp vốn, phần đường 04m nhưng không xác định được nội dung, mục đích gì và lập tại thời điểm nào nên không có căn cứ xác định các thành viên góp vốn thống nhất chừa đi 04m vào đất của bà Đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ, xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ khác làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để xem xét các yêu cầu của người đại diện của bà Giang Kim H1 là chưa phù hợp.

[4] Án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận và kháng cáo của Công ty TNHH G1 bị đình chỉ xét xử phúc thẩm nên người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 48, 148, điểm a khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty TNHH G1.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Án phí phúc thẩm: bị đơn bà Giang Kim H1, ông Lý Thiên S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào tạm ứng án phí các đương sự đã nộp tại Biên lai số 0013007 ngày 11/9/2023, các Biên lai số 0013000, 0012999 cùng ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài